



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 11 | Tháng 11 năm 2022

NỘI DUNG CHÍNH

✚ CẬP NHẬT CÁC QUY ĐỊNH MỚI NHẤT

1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.
2. Hướng dẫn nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ.
3. Sửa đổi quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng bị kiểm soát đặc biệt.

✚ GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

1. Kế khai thuế gia trị gia tăng đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh.
2. Chi phí lãi vay được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.
3. Hướng dẫn kê khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân.
4. Chính sách thuế khi nhận tiền tài trợ từ công ty ở nước ngoài.

✚ ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

1. Doanh nghiệp tư nhân không phải lập Ban Thanh tra nhân dân.
2. Đề xuất cho ngân hàng thương mại mua lại trái phiếu sắp tới hạn.

✚ DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế

Ngày 30/10/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 91/2022/NĐ-CP (“**Nghị định 91/2022**”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế (“**Nghị định 126/2020**”) với nhiều sửa đổi, bổ sung đáng chú ý:

1.1 Sàn thương mại điện tử không phải khai, nộp thuế thay cho người bán hàng

Theo khoản 7 Điều 1 của Nghị định 91/2022, chủ sở hữu sàn thương mại điện tử sẽ không phải khai thuế thay, nộp thuế thay cho người bán hàng. Tuy nhiên, chủ sở hữu sàn thương mại điện tử có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác và đúng hạn theo quy định cho cơ quan thuế thông tin của người bán hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử. Thông tin phải cung cấp bao gồm:

- (i) Tên người bán hàng;
- (ii) Mã số thuế hoặc số định danh cá nhân hoặc chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu, địa chỉ, số điện thoại liên lạc; và
- (iii) Doanh thu bán hàng thông qua chức năng đặt hàng trực tuyến của sàn.

1.2 Doanh nghiệp được tạm nộp 80% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 quý

Trước đây, Nghị định 126/2020 yêu cầu doanh nghiệp phải tạm nộp từ 75% tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 quý đầu năm. Hiện nay, Nghị định 91/2022 quy định tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm cả hằng vận tải nước ngoài) đã tạm nộp của 4 quý không được thấp hơn 80% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quyết toán năm.

Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số thuế phải tạm nộp 4 quý thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số thuế nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp quý 4 đến ngày liền kề trước ngày nộp số thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước.

1.3 Không phát sinh thuế thu nhập cá nhân thì không phải nộp hồ sơ khai thuế

Theo khoản 2 Điều 1 của Nghị định 91/2022, người khai thuế thu nhập cá nhân là tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc trường hợp khai thuế thu nhập cá nhân theo tháng, quý mà trong tháng quý đó không phát sinh việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của đối tượng nhận thu nhập thì người nộp thuế không phải nộp hồ sơ khai thuế.

1.4 Lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp nhà nước không được thấp hơn 80% số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ

Khoản 4 Điều 1 của Nghị định 91/2022 quy định đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, tổng số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ đã tạm nộp của 4 quý không được thấp hơn 80% số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quyết toán năm. Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số phải tạm nộp 4 quý thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền nộp thiếu kể từ

ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ quý 4 đến ngày liền kề trước ngày nộp số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ còn thiếu vào ngân sách nhà nước.

1.5 Lùi thời điểm kê khai, nộp thuế thay cho cá nhân nhận cổ tức, nhận thưởng bằng chứng khoán

Theo khoản 8 Điều 1 của Nghị định 91/2022, doanh nghiệp được thực hiện việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân nhận cổ tức, nhận thưởng bằng chứng khoán từ ngày 01/01/2023, so với quy định tại khoản 1 Điều 42 của Nghị định 126/2020 là bắt đầu từ ngày 05/12/2020.

Trường hợp cá nhân nhận cổ tức bằng chứng khoán, cá nhân là cổ đông hiện hữu nhận thưởng bằng chứng khoán được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư từ ngày 31/12/2022 trở về trước và chưa được khai thuế thay, nộp thuế thay thì cá nhân thực hiện khai, nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân và không bị xử phạt vi phạm hành chính về chậm nộp hồ sơ khai thuế, không bị tính tiền chậm nộp (nếu có) từ ngày 05/12/2020 đến hết ngày 31/12/2022.

Nghị định 91/2022 sẽ có hiệu lực từ ngày ký ban hành, tức ngày 30/10/2022.

2. Hướng dẫn nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Ngày 07/11/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 67/2022/TT-BTC (“**Thông tư 67/2022**”) hướng dẫn về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (“**Quỹ**”) của doanh nghiệp với những điểm mới đáng chú ý sau đây:

2.1 Doanh nghiệp được tự quyết định mức trích tối đa 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để tạo nguồn Quỹ

Theo Điều 2 của Thông tư 67/2022, hằng năm, doanh nghiệp được trích theo tỷ lệ phần trăm (%) tính trên thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) để tạo nguồn Quỹ, cụ thể:

- *Đối với doanh nghiệp nhà nước:* trích từ 3% đến 10% thu nhập tính thuế TNDN trong kỳ tính thuế. Tỷ lệ trích cụ thể căn cứ vào khả năng và nhu cầu chi cho các hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) của doanh nghiệp.

- *Đối với doanh nghiệp ngoài nhà nước:* doanh nghiệp được tự quyết định mức trích cụ thể, nhưng tối đa không quá 10% thu nhập tính thuế TNDN trong kỳ tính thuế.

Khoản trích Quỹ được xác định theo từng kỳ tính thuế TNDN và được trừ vào thu nhập tính thuế TNDN khi xác định thuế TNDN phải nộp trong kỳ tính thuế.

2.2 Doanh nghiệp được sử dụng Quỹ để mua máy móc, thiết bị

Về nguyên tắc thì Quỹ chỉ được sử dụng cho hoạt động nghiên cứu KH&CN của doanh nghiệp. Tuy nhiên, theo điểm c

khoản 1 Điều 5 của Thông tư 67/2022 thì doanh nghiệp được sử dụng Quỹ để mua máy móc, thiết bị cho đổi mới công nghệ, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian 2 năm (năm 2022 và 2023).

2.3 Nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% khoản trích Quỹ hằng năm

Theo khoản 2 Điều 4 của Thông tư 67/2022, trong thời hạn 05 năm, kể từ khi trích lập Quỹ mà doanh nghiệp không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% khoản trích Quỹ hằng năm thì doanh nghiệp phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế TNDN tính trên khoản thu nhập đã trích nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% khoản trích Quỹ hằng năm, đồng thời phải nộp tiền lãi phát sinh từ số thuế TNDN đó. Trong đó, lãi suất tính tiền lãi phát sinh đối với số thuế TNDN thu hồi tính trên phần Quỹ không sử dụng hết là lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn một năm áp dụng tại thời điểm thu hồi và thời gian tính lãi là hai năm.

Trường hợp doanh nghiệp nhận điều chuyển Quỹ thì thời hạn 05 năm đối với khoản nhận điều chuyển Quỹ được xác định kể từ kỳ tính thuế TNDN nhận điều chuyển Quỹ.

2.4 Tài sản cố định được dùng đồng thời cho hoạt động nghiên cứu KH&CN và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Theo khoản 4 Điều 5 của Thông tư 67/2022, trường hợp tài sản cố định đã được hình thành từ nguồn Quỹ chưa hết hao mòn dùng đồng thời cho cả hoạt động nghiên cứu KH&CN và hoạt động

sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì doanh nghiệp chỉ việc tiếp tục theo dõi quản lý theo quy định và không phải tính khấu hao tài sản cố định vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

2.5 Xác định thuế TNDN đối với trường hợp trích lập Quỹ trong thời gian đang hưởng ưu đãi và có nhận điều chuyển Quỹ từ doanh nghiệp khác

Theo điểm b khoản 4 Điều 4 của Thông tư 67/2022, trường hợp doanh nghiệp có trích Quỹ trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN và có nhận điều chuyển Quỹ từ doanh nghiệp khác (doanh nghiệp điều chuyển), nếu doanh nghiệp sử dụng không đúng mục đích hoặc không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% số Quỹ đã trích và nhận điều chuyển, thì số thuế TNDN thu hồi được xác định như sau:

- Đối với số tiền trích lập Quỹ tại doanh nghiệp thì số thuế TNDN thu hồi được xác định theo mức ưu đãi thuế TNDN tại thời điểm trích lập Quỹ của doanh nghiệp.
- Đối với số tiền doanh nghiệp nhận điều chuyển từ doanh nghiệp khác thì số thuế TNDN thu hồi được xác định tại thời điểm nhận điều chuyển Quỹ, cụ thể:
 - Trường hợp doanh nghiệp điều chuyển không được hưởng ưu đãi thuế TNDN thì số thuế TNDN thu hồi được xác định theo mức thuế suất thuế TNDN không được hưởng ưu đãi.
 - Trường hợp doanh nghiệp điều chuyển đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN thì số thuế TNDN

thu hồi được xác định theo mức ưu đãi thuế TNDN của doanh nghiệp điều chuyển tại thời điểm điều chuyển.

điều chuyển với số Quỹ trong kỳ tính thuế (bao gồm cả số trích Quỹ và số tiền nhận điều chuyển).

Việc xác định số tiền nhận điều chuyển sử dụng không đúng mục đích, chưa sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% được phân bổ theo tỷ lệ giữa số tiền nhận

Thông tư 67/2022 có hiệu lực từ ngày 23/12/2022 và áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022.

3. Sửa đổi quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng bị kiểm soát đặc biệt

Ngày 28/10/2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 13/2022/TT-NHNN (“**Thông tư 13/2022**”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08/2021/TT-NHNN (“**Thông tư 08/2021**”) quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.

3.1 Bên đi vay có thể sử dụng các tài sản khác làm tài sản bảo đảm để vay đặc biệt

Theo Điều 1 của Thông tư 13/2022, trường hợp bên đi vay đã sử dụng hết tài sản bảo đảm cho khoản vay đặc biệt, bên đi vay có thể sử dụng tài sản khác gồm (i) thế chấp quyền đòi nợ phát sinh từ khoản cấp tín dụng của bên đi vay đối với khách hàng và (ii) thế chấp quyền tài sản là khoản lãi phải thu phát sinh từ khoản cấp tín dụng của bên đi vay đối với khách hàng (*trừ tổ chức tín dụng*) làm tài sản bảo đảm để vay đặc biệt, gia hạn vay đặc biệt đối với các khoản vay đặc biệt còn dư nợ.

3.2 Bỏ quy định về thế chấp quyền đòi nợ phát sinh từ khoản cho vay của bên đi vay

So với Thông tư 08/2021, Thông tư 13/2022 đã bỏ 1 trường hợp bên đi vay phải sử dụng tài sản bảo đảm cho khoản vay đặc biệt là *thế chấp quyền đòi nợ phát sinh từ khoản cho vay của bên đi vay đối với khách hàng (trừ tổ chức tín dụng)*.

3.3 Giảm tỷ lệ quy đổi tài sản bảo đảm đối với khoản cho vay đặc biệt

Theo Thông tư 13/2022, giá trị tài sản bảo đảm đối với việc (i) cầm cố trái phiếu được phát hành bởi ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (trừ các ngân hàng thương mại đã được mua bắt buộc); (ii) Cầm cố trái phiếu được phát hành bởi tổ chức tín dụng không được kiểm soát đặc biệt (trừ ngân hàng thương mại quy định tại điểm (i) và doanh nghiệp khác; và (iii) Trường hợp bên đi vay đã sử dụng hết tài sản bảo đảm và sử dụng các tài sản khác làm tài sản bảo đảm để vay đặc biệt, gia hạn vay đặc biệt thì tỷ lệ quy đổi tài sản bảo đảm bằng 120%. (*theo quy định tại Thông tư 08/2021 là 170 % đối với trường hợp (i) và (ii)*)

3.4 Trách nhiệm của bên đi vay trong thời gian vay đặc biệt

Điều 1 của Thông tư 13/2022 sửa đổi, bổ sung về trách nhiệm của bên đi vay trong thời gian vay đặc biệt như sau:

- Bảo quản, lưu giữ riêng các hồ sơ tín dụng phát sinh quyền đòi nợ, khoản lãi phải thu đang được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay đặc biệt.
- Không sử dụng tài sản đang được cầm cố, thế chấp cho khoản vay đặc biệt vào mục đích khác.
- Theo dõi, đánh giá điều kiện của tài sản bảo đảm cho khoản vay đặc biệt; bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm theo quy định.
- Báo cáo Ban kiểm soát đặc biệt khi phát sinh trường hợp tài sản bảo đảm không đủ điều kiện quy định hoặc khi đã sử dụng hết tài sản bảo đảm cho khoản vay đặc biệt.
- Báo cáo Ban kiểm soát đặc biệt số tiền thu hồi từ quyền đòi nợ, khoản lãi phải thu làm tài sản bảo đảm cho khoản vay đặc biệt trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tiền thu hồi nợ.

Thông tư 13/2022 có hiệu lực từ ngày ký ban hành, tức ngày 28/10/2022.



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

1. **Kê khai thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh**

Trường hợp Công ty có hoạt động chuyển nhượng bất động sản của dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà để chuyển nhượng tại địa bàn tỉnh khác với nơi đóng trụ sở chính thì Công ty thực hiện nộp tờ khai mẫu 05/GTGT để kê khai riêng thuế giá trị gia tăng của dự án hoặc từng dự án (nếu trong trường hợp tại tỉnh, thành phố công ty có nhiều dự án nhà ở khác nhau) cho cơ quan thuế nơi có hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 của Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường tại trụ sở chính, Công ty kê khai theo mẫu 01/GTGT không bao gồm hoạt động chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Sông Hồng tại Công văn số 53403/CTHN-TTHT ngày 04/11/2022.

2. **Chi phí lãi vay được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp**

Trường hợp Công ty vay vốn của Ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, phần chi phí trả lãi tiền vay được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư 96/2015/TT-BTC.

Trường hợp Công ty là đối tượng áp dụng của Nghị định 132/2020/NĐ-CP và có phát sinh giao dịch liên kết thì tổng chi phí lãi vay (sau khi trừ lãi tiền

gửi và lãi cho vay) phát sinh trong kỳ của Công ty được trừ khi tính thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nếu đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư 96/2015/TT-BTC cũng như điều kiện không được vượt quá mức khống chế chi phí lãi vay được trừ theo quy định tại khoản 3 Điều 16 của Nghị định 132/2020/NĐ-CP.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty Cổ phần Dược khoa tại Công văn số 51206/CTHN-TTHT ngày 24/10/2022.

3. **Hướng dẫn kê khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân**

Tổ chức trả thu nhập khi làm thủ tục kê khai thay Quyết toán thuế thu nhập cá nhân cho người lao động theo ủy quyền phải có đầy đủ mã số thuế cá nhân của người lao động. Trường hợp tổ chức trả thu nhập chỉ kê khai theo sổ chứng minh nhân dân của người lao động thì hướng dẫn người lao động thực hiện thủ tục đăng ký thuế theo quy định tại Thông tư 105/2020/TT-BTC và tổ chức trả thu nhập thực hiện kê khai bổ sung hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Điều 47 của Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Molex Việt Nam tại Công văn số 50820/CTHN-TTHT ngày 20/10/2022.

4. **Chính sách thuế khi nhận tiền tài trợ từ công ty ở nước ngoài**

Trường hợp Công ty nhận được khoản tiền thu về tài trợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Thông tư 219/2013/TT-BTC thì thuộc trường

hợp không phải kê khai tính nộp thuế, lập chứng từ thu tiền theo quy định.

Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận tiền tài trợ của tổ chức, cá nhân để thực hiện dịch vụ cho tổ chức, cá nhân như sửa chữa, bảo hành, khuyến mại, quảng cáo thì phải kê khai, nộp thuế theo quy định.

Khoản tiền tài trợ Công ty nhận được từ công ty đối tác ở nước ngoài nếu không thuộc trường hợp thu nhập được miễn

thuế theo quy định tại Khoản 7 Điều 8 của Thông tư 78/2014/TT-BTC thì được xác định là thu nhập khác theo quy định tại khoản 15 Điều 7 của Thông tư 78/2014/TT-BTC. Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Diossoft tại Công văn số 50626/CTHN-TTHT ngày 19/10/2022.



1. Doanh nghiệp tư nhân không phải lập Ban Thanh tra nhân dân

Ngày 10/11/2022, Quốc hội đã thông qua Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Theo đó, Luật quy định thành lập Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước. Tuy nhiên, không quy định lập Ban Thanh tra nhân dân tại doanh nghiệp và tổ chức khác có sử dụng lao động thuộc khu vực ngoài Nhà nước.



Đại biểu bấm nút biểu quyết thông qua dự thảo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Ảnh: Media Quốc hội.

Việc doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng thuộc khu vực ngoài Nhà nước sẽ thực hiện theo quy định chung như nguyên tắc, phạm vi, biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở; quyền, nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở; hành vi bị nghiêm cấm và xử lý vi phạm pháp luật.

Theo vnexpress.net

2. Đề xuất cho ngân hàng thương mại mua lại trái phiếu sắp tới hạn

Trong báo cáo gửi Thủ tướng, Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân (Ban IV) đề xuất cho phép các ngân hàng thương mại trong nước tham gia mua lại các trái phiếu sắp tới hạn và xử lý như một dạng tín dụng đặc biệt ngoài tín dụng thông thường.



Ban IV đề xuất cho ngân hàng thương mại mua lại trái phiếu sắp tới hạn. (Ảnh: Tiền Tuổi).

Bên cạnh đó, Ban IV cũng đề xuất kéo dài tới hết năm 2023 một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp như chính sách giảm 2% VAT, chính sách giãn hoặc hoãn áp dụng biểu giá thuê đất mới theo Nghị định số 96 của Chính phủ; các chính sách tín dụng như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ... Đồng thời nghiên

cứu, thiết kế các gói tín dụng ưu đãi cho các ngành, lĩnh vực sản xuất chủ lực trong nước, trong đó có những khoản mục dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa để không triệt tiêu năng lực doanh nghiệp.

Với việc siết tín dụng bất động sản, cần phân tách các loại bất động sản để các loại hình như xây dựng nhà ở xã hội, bệnh viện, trường học, các dự án xây dựng hạ tầng sản xuất... không bị ảnh hưởng tiêu cực theo chính sách chung, từ đó tạo cơ hội cho nhiều nhóm doanh nghiệp liên quan.

Theo dantri.com.vn

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
CHÍNH PHỦ			
1	Nghị định 93/2022/NĐ-CP về việc quản lý, bảo đảm an ninh, trật tự tại cửa khẩu đường hàng không.	07/11/2022	22/12/2022
2	Nghị định 91/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.	30/10/2022	30/10/2022
3	Nghị định 88/2022/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.	26/10/2022	12/12/2022
4	Nghị định 82/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.	18/10/2022	22/12/2022
BỘ TÀI CHÍNH			
1	Thông tư 67/2022/TT-BTC hướng dẫn về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.	07/11/2022	23/12/2022
BỘ CÔNG THƯƠNG			
1	Thông tư 31/2022/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 57/2014/TT-BCT quy định phương pháp, trình tự xây dựng và ban hành khung giá phát điện và Thông tư 57/2020/TT-BCT quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện.	08/11/2022	28/12/2022
2	Thông tư 30/2022/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 57/2018/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.	04/11/2022	20/12/2022
TỔNG CỤC HẢI QUAN			
1	Quyết định 2317/QĐ-TCHQ về việc ban hành Quy trình quản lý nợ thuế và khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.	24/10/2022	24/10/2022
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM			
1	Thông tư 13/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08/2021/TT-NHNN quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.	28/10/2022	28/10/2022
2	Quyết định 1813/QĐ-NHNN về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN.	24/10/2022	25/10/2022
3	Quyết định 1812/QĐ-NHNN về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư 07/2014/TT-NHNN.	24/10/2022	25/10/2022



**GLOBAL VIETNAM
LAWYERS**

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

info@gvlawyers.com.vn

Trụ sở chính – TP. HCM

Tầng 8, Tòa nhà Centec
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà CDC
25 Lê Đại Hành
Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 (24) 3208 3555

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 3, Tòa nhà Indochina
Riverside, 74 Bạch Đằng
Quận Hải Châu
Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.

www.gvlawyers.com.vn

